

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Thành phố Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Hanoi City, 20 October 2026

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Số: 0105460519

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NAM
GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- Song Da 9 Joint Stock Company.



1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information of individual/organisation executing the transaction:

- Tên tổ chức/Name of organisation: Công ty Cổ phần HIPT/ HIPT Joint Stock Company
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Enterprise Registration Certificate: 0105460519, cấp lần đầu ngày 10/08/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. No.: 0105460519, first issued on August 10, 2011, by the Department of Planning and Investment of Hanoi City.
- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: 152 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội/152 Thụy Khuê, Tay Ho Ward, Hanoi City.
- Điện thoại/Telephone: (024) 3847 4548 Fax: Email: info@hipt.vn
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/Current position in, or relationship with, the public company: Không/None

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: Lê Hải Đoàn
- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnamese

- Số căn cước công dân/*ID card No.*:

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address*: s

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*

Email: l

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/*Current position in the public company*: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 9/*Member of the Board of Directors of Song Da 9 Joint Stock Company*

- Mối quan hệ của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Ông Lê Hải Đoàn là cổ đông lớn nhất của Công ty cổ phần Hipt / *Mr. Le Hai Doan is biggest shareholder of Hipt JSC*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **214 173 cổ phiếu/ shares, tỷ lệ/ratio 0,63%**

*** Thông tin bổ sung về người có liên quan khác của người nội bộ đang nắm giữ cổ phiếu SD9/Additional information on other affiliated person of the internal person holding SD9 shares:**

- Tên tổ chức/*Name of organisation*: Công ty Cổ phần VBP/ *VBP Joint Stock Company*

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/*Enterprise Registration Certificate*: 0105467786, cấp ngày 25/08/2011. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. No.: 0105467786, issued on August 25, 2011, by the Department of Planning and Investment of Hanoi City.

- Địa chỉ trụ sở chính/*Head office address*: Phòng 1400, Tầng 14, Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. *Room 1400, 14th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi City.*

- Mối quan hệ với người nội bộ/*Relationship with the internal person*: Ông Lê Hải Đoàn là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần VBP/ *Mr. Le Hai Doan is the Director and legal representative of VBP Joint Stock Company.*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà tổ chức liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares held by the relevant organisation*: 1 401 000 **cổ phiếu/ shares, tỷ lệ/ratio 4,09%**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **SD9** (Công ty Cổ phần Sông Đà 9)/(*Song Da 9 Joint Stock Company*)

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*: Tài khoản số/*Trading account No.* **064C519519** tại công ty chứng khoán DNSE / *at securities company DNSE*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **5200 cổ phiếu/ shares, tỷ lệ/ratio 0.015%.**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number and percentage of shares held together with affiliated persons before the transaction*: 1 708 857 **cổ phiếu/ shares, tỷ lệ/ratio 4,99 %**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 10 000 cp/shares*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): 103 684 cp/shares (0,3%)*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became/ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: 20/10/2026*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: 1 615 173 cp/shares (4,72%)*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: 1 718 857 cp/shares (5,02%)*



**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal-if any)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trần Thành